|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023**  **ĐỀ 2: Môn thi: Công nghệ - Lớp: 10**  *Thời gian làm bài*: 45 phút,  *không tính thời gian phát đề* |   *Họ và tên học sinh:…………………………………...*  *Số báo danh:…………………………………...* |  |
|  |  |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: *(7,0 điểm)***

**Câu 10.**Đất xám bạc màu thích hợp trồng cây gì:

A. Sú

B. Vẹt

C. Keo tai tượng.

D. Bạch đàn

**Câu 11:** Đất lâm nghiệp chịu tác động của quá trình xói mòn đất mạnh hơn đất nông nghiệp vì:

A. Đất bằng phẳng

B. Có địa hình dốc

C. Đất trũng

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 12:** Đa số đất của vùng đồi núi trung du Việt Nam

A. Rất giàu dinh dưỡng

B. Đất kiềm

C. Có độ phì nhiêu,

D. Có độ phì nhiêu thấp.

**Câu 13:** Trong sản xuất viên nén xơ dừa cần tách tanin và lignin vì nó:

A. Cản trở sự trao đổi chất ở rễ.

B. Cản trở sự trao đổi chất ở lá

C. Cản trở sự quang hợp

D. Cản trở sự hô hấp.

**Câu 14:** Trong sản xuất giá thể sỏi nhẹ Keramzit cần nung sỏi ở nhiệt độ bao nhiêu

A. 1.200-14000 C

B. 1.000-12000 C

C. 1.400-16000 C

D 1.600-18000 C

**Câu 15:** Loại phân nào dùng bón thúc là chính

A. Đạm, kali.

B. Phân lân

C. Phân chuồng.

D. Phân VSV.

**Câu 16:** Sau nhiều năm sử dụng phân hóa học cần chú ý điểm gì?

A. Phân đạm, kali chủ yếu dùng bón thúc là chính.

B. Phải bón vôi

C. Phải ủ trước khi bón

D. Ít nguyên tố khoảng

**Câu 17:**Chiết cành thường áp dụng đối với cây nào?

A. Cây rau

B. Cây khó ra rễ

C. Cây có hạt

D. Cây không hạt

**Câu 18:**Nhân giống hữu tính thường áp dụng cây nào?

A. Cây rau

B. Cây khó ra rễ

C. Cây có hạt

D. Cây không hạt

**Câu 19:**Ưu điểm của phương pháp nhân giống hữu tính:

A. Đặc tính di truyền không ổn định

B. Đặc tính di truyền ổn định

C. Chống chịu điều kiện ngoại cảnh tốt.

D. Chống chịu điều kiện ngoại cảnh kém

**Câu 20:**Tạo giống bằng thể đa bội là dùng :

A. N-Nitroso

B. N-methylurea

C. Sodium azide

D. Colchicine

**Câu 21: Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến gen tỷ lệ biến dị có lợi:**

A. 1/100

B. 1/10.000

C. 1/1.000

D. 1/100.000

**Câu 22: Dưa hấu tam bội có đặc điểm:**

A. Chín sớm

B. Chín muộn

C. Ít hạt

D. Không hạt

**Câu 23:**Đặc điểm của cây trồng là sự tương tác:

A. Gen và kỹ thuật canh tác

B. Gen và thời vụ.

C. Gen và môi trường.

D. Môi trường và kỹ thuật canh tác.

**Câu 24:**Vai trò của giống cây trồng:

A. Hạn chế sâu bệnh.

B. Tăng số vụ trong năm

C. Dễ cơ giới hóa

D. Cả 3 đáp án.

**Câu 25:**Hạn sử dụng của phân bón vi sinh:

A. 6 tháng.

B. 7 tháng.

C. 8 tháng

D. 9 tháng.

**Câu 26:**Phân bón thông thường cây hập thụ được bao nhiêu?

A. 50%

B. 60%.

C. 70%

D. 80%.

**Câu 27:**Phân bón tan chậm thường tiết kiệm được bao nhiêu % so với phân bón thông thường?

A. 60%-80%.

B. 20%-40%.

C. 40%-60%

D. 80%-100%.

**Câu 28.**Trong thành phần của cây trồng có bao nhiêu nguyên tố hóa học?

A. 50

B. 60

C. 70

D. 80

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu 28**: Giâm cành là gì?

**Câu 29**: Nêu ưu điểm, nhược điểm , phạm vi ứng dụng của phương pháp chiết cành?

**Câu 30**: So sánh sự khác nhau về đối tượng áp dụng của 2 phương pháp chọn lọc cá thể và phương pháp chọn lọc hỗn hợp?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1,0 điểm)** | **Câu 28**: Giâm cành là gì?  Tl: sử dụng đoạn cành hoặc các bộ phận khác từ cây mẹ đặt trong chất nền để tạo cây mới. | 1.0 |
| **Câu 2**  **(1,0 điểm)** | **Câu 29**: Nêu ưu điểm, nhược điểm , phạm vi ứng dụng của phương pháp chiết cành?  TL:  - Ưu điểm: Sinh trưởng nhanh.  - Nhược điểm: Hệ số nhân giống thấp  - Phạm vi: áp dụng thân gõ lâu năm, cây không hạt. | 1.0 |
| **Câu 3**  **(1,0 điểm)** | **Câu 30**: So sánh sự khác nhau về đối tượng áp dụng của 2 phương pháp chọn lọc cá thể và phương pháp chọn lọc hỗn hợp?  TL:  - Phương pháp chọn lọc hỗn hợp: Áp dụng trên cây giao phấn.  - Phương pháp chọn lọc cá thể: không áp dụng trên cây giao phấn | 1.0 |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com